

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”
tỉnh Bình Phước

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận cộng đồng dân cư (thôn, ấp, tổ dân phố, ...), tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục... nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính phủ số, xã hội số và hướng tới mục tiêu Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào các kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh tới đông đảo người dân với nhiều phương thức khác nhau.

1.4. Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp trong tỉnh như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị...; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Thực hiện các quy định, hướng dẫn có liên quan

2.1. Triển khai, áp dụng Khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương).

2.2. Phát động thi đua lập thành tích trong Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. Ban hành hướng dẫn và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào.

2.3. Triển khai áp dụng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”.

3. Triển khai thực hiện Chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng phổ cập (khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương).

3.2. Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu, ...), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học với nhiều hình thức khác nhau.

4. Ứng dụng các nền tảng

4.1. Triển khai ứng dụng và duy trì các nền tảng học trực tuyến (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

4.2. Triển khai, tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VneID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Triển khai ứng dụng và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc các lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Để người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Phát triển, ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Triển khai tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và địa phương.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp.... Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân ở xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án về chuyển đổi số các cấp. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, Đoàn Thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật, ... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Mạng lưới “Đại sứ số”: Phát triển mạng lưới “Đại sứ số” trên địa bàn tỉnh để phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

6.2. Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử -

Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi trở lên có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Mô hình “Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06”: Phát huy cao vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.6. Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở Đoàn trên địa bàn tỉnh thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của nhà nước, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, quan tâm thu hút nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân

tiêu biểu, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” để tham mưu, đề xuất giải pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và triển khai sâu rộng Phong trào trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại phần IV.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả để nhân rộng.

- Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các sở, ngành của tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong Đảng bộ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại phần IV.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch này đến cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo theo quy định.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh thành lập Tổ công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để bảo đảm việc triển khai phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Định hướng, hướng dẫn tuyên truyền, lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; tổ chức đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc về phong trào.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: gồm mục 1.1 và nội dung a mục 5.1.

4. Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: mục 1.3.

5. Đảng ủy Công an tỉnh

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong phần IV: mục 4.1, mục 4.2 và mục 6.4

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành Công an. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số của tỉnh.

6. Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào các kế hoạch, đề án, chương trình, chuyển đổi số của địa phương, đơn vị... Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” hàng năm.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” tại địa phương, đơn vị. Khuyến khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao, kịp thời biểu dương, khen thưởng, lan tỏa các tấm gương điển hình tiên tiến; đồng thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với cán bộ, đảng viên vi phạm.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội của tỉnh

- Xây dựng, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” tới toàn thể đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép thực hiện phong trào vào triển khai các chương trình, đề án, các phong trào, các cuộc vận động do Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội tỉnh chủ trì, phát động, nhất là phong trào “cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia phong trào; tăng cường chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với các tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện phong trào; biểu dương, tôn vinh các tấm gương điển hình tiên tiến.

8. Đài Phát thanh Truyền hình và Báo Bình Phước

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền chuyên sâu rộng những nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, nhất là các tin, bài về mô hình mới, sáng tạo, biểu dương những tấm gương điển hình, tiên phong, gương mẫu thực hiện phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân trên 4 loại hình báo chí và các hạ tầng số.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tin, bài, phóng sự, đảm bảo sinh động, hấp dẫn, thiết thực, hiệu quả, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội. Đặc biệt là những nơi có điều kiện khó khăn, vùng nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao độ, hành động mạnh mẽ, đồng bộ để triển khai hiệu quả phong trào, đẩy nhanh tiến trình, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban TG&DVTW (b/c),
- Các đồng chí UV BTVTU,
- Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh; các đoàn thể tỉnh,
- Thường trực các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đài Phát Thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước,
- LĐVP, Phòng Tổng hợp,
- Lưu VPTU,

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Huỳnh Thị Hằng